PHỤ LỤC I: DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO

Biểu 1

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	***2***	***3***	***4***
	TỔNG (1+2+3+4+5)	***4,467,600,000***	
1	Đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu	1,839,100,000	
2	Chuyển giao kĩ thuật	104,000,000	
3	Thạc sĩ, chuyên khoa I chuyên ngành đặc thù	607,500,000	
4	Liên thông bác sĩ	1,287,000,000	
5	Bác sĩ Nội trú	630,000,000	

DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO KỸ THUẬT MỚI, CHUYÊN SÂU NĂM 2024

Biểu 1

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian (tháng)	Học phí/tháng	Tổng học phí/khóa đào tạo	Chi phí đi lại, tài liệu, lưu trú/ tháng	Tổng Chi phí đi lại, tài liệu, lưu trú/khóa đào tạo	Thành tiền (triệu)/ người	Số lượng người dự kiến đào tạo	Tổng tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5*4*	*7*	*8=7*4*	*9=8+6*	*10*	*11=10*9*	*12*
	ĐÀO TẠO KỸ THUẬT MỚI, CHUYÊN SÂU (I+II)		**49**	**79,350,000**	**186,850,000**	**107,000,000**	**271,000,000**	**457,850,000**	**73**	**1,839,100,000**	
I.	**ĐÀO TẠO TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG (1+2+3+4+5)**		**40**	**71,350,000**	**162,850,000**	**100,000,000**	**250,000,000**	**412,850,000**	**53**	**1,528,600,000**	
1	**Hồi sức tích cực-chống độc**		**16**	**29,000,000**	**67,000,000**	**42,000,000**	**112,000,000**	**179,000,000**	**33**	**1,024,000,000**	
1.1	Chăm sóc người bệnh HSTC	Điều dưỡng khoa HSTC	3	3,500,000	10,500,000	7,000,000	21,000,000	31,500,000	15	472,500,000	BV Bạch Mai
1.2	Hồi sức nâng cao	Bác sĩ đa khoa	3	3,500,000	10,500,000	7,000,000	21,000,000	31,500,000	5	157,500,000	
1.3	Cấp cứu nâng cao	Bác sĩ đa khoa	3	3,500,000	10,500,000	7,000,000	21,000,000	31,500,000	6	189,000,000	
1.4	Chống độc nâng cao	Bác sĩ đa khoa	3	5,000,000	15,000,000	7,000,000	21,000,000	36,000,000	3	108,000,000	
1.5	Siêu âm hồi sức cấp cứu	Bác sĩ đa khoa	1	10,000,000	10,000,000	7,000,000	7,000,000	17,000,000	2	34,000,000	
1.6	Kỹ thuật kiểm soát thân nhiệt theo đích	Bác sĩ đa khoa	3	3,500,000	10,500,000	7,000,000	21,000,000	31,500,000	2	63,000,000	
2	**Truyền nhiễm**		**2**	**5,600,000**	**5,600,000**	**14,000,000**	**14,000,000**	**19,600,000**	**2**	**19,600,000**	
2.1	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh nhiễm HIV/AIDS nâng cao	Bác sĩ đa khoa	1	2,800,000	2,800,000	7,000,000	7,000,000	9,800,000	1	9,800,000	BV Bệnh Nhiệt đới
2.2	Chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh viêm gan siêu vi nâng cao	Bác sĩ đa khoa	1	2,800,000	2,800,000	7,000,000	7,000,000	9,800,000	1	9,800,000	

3	**Tâm thần**		**9**	**11,000,000**	**33,000,000**	**21,000,000**	**63,000,000**	**96,000,000**	**6**	**190,500,000**	BV Tâm thần Trung ương 1
3.1	Điều dưỡng chuyên khoa tâm thần	Điều dưỡng	3	3,000,000	9,000,000	7,000,000	21,000,000	30,000,000	3	90,000,000	
3.2	Kỹ thuật thực hiện trắc nghiệm tâm lý	Bác sĩ chuyên khoa Tâm thần	3	3,500,000	10,500,000	7,000,000	21,000,000	31,500,000	1	31,500,000	
3.3	Kỹ thuật điều trị bằng kích thích từ xuyên sọ	Bac sĩ, Kỹ thuật Y	3	4,500,000	13,500,000	7,000,000	21,000,000	34,500,000	2	69,000,000	
4	**Pháp y**		**3**	**3,750,000**	**11,250,000**	**7,000,000**	**21,000,000**	**32,250,000**	**2**	**64,500,000**	BV Bạch Mai
4.1	Nghiệp vụ giám định Y khoa Medical	Bác sĩ chuyên khoa Pháp Y	3	3,750,000	11,250,000	7,000,000	21,000,000	32,250,000	2	64,500,000	
5	**Các chuyên ngành khác**		**10**	**22,000,000**	**46,000,000**	**16,000,000**	**40,000,000**	**86,000,000**	**10**	**230,000,000**	
5.1	Nội soi đường tiêu hóa trên	Bác sĩ đa khoa	3	5,000,000	15,000,000	4,000,000	12,000,000	27,000,000	3	81,000,000	BV Bạch Mai
5.2	Trợ giúp nội soi đường tiêu hóa trên	Điều dưỡng, kỹ thuật y, y sĩ	3	3,500,000	10,500,000	4,000,000	12,000,000	22,500,000	3	67,500,000	
5.3	Phẫu thuật nội soi cắt dạ dày - nâng cao	Bác sĩ ngoại khoa	1	10,000,000	10,000,000	4,000,000	4,000,000	14,000,000	1	14,000,000	BV Việt Đức
5.4	Phục hồi chức năng sau chấn thương	Kỹ thuật viên PHCN	3	3,500,000	10,500,000	4,000,000	12,000,000	22,500,000	3	67,500,000	BV Việt Đức
II.	**ĐÀO TẠO TẠI BỆNH VIỆN TUYẾN TỈNH**		**9**	**8,000,000**	**24,000,000**	**7,000,000**	**21,000,000**	**45,000,000**	**20**	**310,500,000**	
1	Điều dưỡng gây mê hồi sức	Điều dưỡng	3	2,500,000	7,500,000	3,000,000	9,000,000	16,500,000	12	198,000,000	BVĐK tỉnh
2	Hướng dẫn phẫu thuật nội soi	Bác sĩ ngoại khoa	3	3,000,000	9,000,000	2,000,000	6,000,000	15,000,000	3	45,000,000	BVĐK tỉnh
3	Kỹ thuật chạy thận nhân tạo	Bác sĩ	3	2,500,000	7,500,000	2,000,000	6,000,000	13,500,000	5	67,500,000	BVĐK tỉnh

DỰ KIẾN KINH PHÍ CHUYỂN GIAO KĨ THUẬT THEO HÌNH THỨC CẦM TAY CHỈ VIỆC NĂM 2024

Biểu 2

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian (ngày)	Kinh phí/ngày	Tổng kinh phí/kỹ thuật chuyển giao	Số người chuyển giao	Tổng tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5*4*	*7*	*8=7*6*	*9*
	CHUYỂN GIAO KĨ THUẬT (I+II)		**31**	**16,000,000**	**92,000,000**	**6**	**104,000,000**	
I.	**CÁN BỘ TỪ TRUNG ƯƠNG**		**10**	**10,000,000**	**50,000,000**	**2**	**50,000,000**	
1	Kỹ thuật chọc hút tế bào hướng dẫn siêu âm	Bác sĩ chuyên khoa BV K	3	5,000,000	15,000,000	1	15,000,000	
2	Kỹ thuật siêu âm Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ chuyên khoa BV Bạch Mai	7	5,000,000	35,000,000	1	35,000,000	
II.	**CÁN BỘ TỪ TUYẾN TỈNH**		**21**	**6,000,000**	**42,000,000**	**4**	**54,000,000**	
1	Kỹ thuật phẫu thuật cắt u phì đại lành tính tuyến tiền liệt qua nội soi	Bác sĩ chuyên khoa BVĐK tỉnh	10	2,000,000	20,000,000	1	20,000,000	
2	Phẫu thuật nội soi cắt U tử cung, phần phụ	Bác sĩ ngoại khoa BV Phụ sản	5	2,000,000	10,000,000	1	10,000,000	
3	Kỹ thuật phẫu thuật gây mê trong nội soi tiêu hóa	Bác sĩ chuyên khoa BVĐK tỉnh	6	2,000,000	12,000,000	2	24,000,000	

DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I, THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH ĐẶC THÙ CẢ KHÓA ĐÀO TẠO

Biểu 3a

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian (năm)	Học phí/năm	Tổng học phí/khóa đào tạo	Chi phí tài liệu/năm	Tổng tiền tài liệu/khóa học	Hỗ trợ khi hoàn thành khóa học	Thành tiền đào tạo (triệu)/ người	Số lượng người dự kiến đào tạo	Tổng tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5*4*	*7*	*8=7*4*	*9*	*10=9+8+6*	*11*	*12=11*10*	*12*
	CHUYÊN KHOA I+THẠC SĨ (I+II)			**450,000,000**	**900,000,000**	**36,000,000**	**72,000,000**	**360,000,000**	**1,332,000,000**	**15**	**1,665,000,000**	
I.	**CHUYÊN KHOA I**			**225,000,000**	**450,000,000**	**18,000,000**	**36,000,000**	**180,000,000**	**666,000,000**	**10**	**1,110,000,000**	
1	Truyền nhiễm	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	2	222,000,000	ĐH Y Hà Nội
2	Lao	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	1	111,000,000	ĐH Y Hà Nội
3	Tâm thần	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	1	111,000,000	ĐH Y Hà Nội
4	Giải phẫu bệnh	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000		-	ĐH Y Hà Nội
5	Pháp y	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	1	111,000,000	ĐH Y Hà Nội
6	Hồi sức cấp cứu-chống độc	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	5	555,000,000	ĐH Y Hà Nội
I.	**THẠC SĨ**			**225,000,000**	**450,000,000**	**18,000,000**	**36,000,000**	**180,000,000**	**666,000,000**	**5**	**555,000,000**	
1	Truyền nhiễm	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	2	222,000,000	ĐH Y Hà Nội
2	Lao	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	0	-	ĐH Y Hà Nội
3	Tâm thần	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	0	-	ĐH Y Hà Nội
4	Giải phẫu bệnh	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	0	-	ĐH Y Hà Nội

5	Pháp y	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	0	-	ĐH Y Hà Nội
6	Hồi sức cấp cứu-chống độc	Bác sĩ đa khoa	2	37,500,000	75,000,000	3,000,000	6,000,000	30,000,000	111,000,000	3	333,000,000	ĐH Y Hà Nội

DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA I, THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH ĐẶC THÙ NĂM 2024

Biểu 3b

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian (năm)	Học phí/năm	Tổng học phí/khóa đào tạo	Chi phí tài liệu/năm	Tổng tiền tài liệu/khóa học	Hỗ trợ khi hoàn thành khóa học	Thành tiền đào tạo (triệu)/ người	Số lượng người dự kiến đào tạo	Tổng tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5*4*	*7*	*8=7*4*	*9*	*10=9+8+6*	*11*	*12=11*10*	*12*
	CHUYÊN KHOA I+THẠC SĨ (I+II)			**450,000,000**	**450,000,000**	**36,000,000**	**36,000,000**	**0**	**486,000,000**	**15**	**607,500,000**	
I.	**CHUYÊN KHOA I**			**225,000,000**	**225,000,000**	**18,000,000**	**18,000,000**	**0**	**243,000,000**	**10**	**405,000,000**	
1	Truyền nhiễm	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	2	81,000,000	Đại học Y Hà Nội
2	Lao	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	1	40,500,000	Đại học Y Hà Nội
3	Tâm thần	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	1	40,500,000	Đại học Y Hà Nội
4	Giải phẫu bệnh	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000		-	Đại học Y Hà Nội
5	Pháp y	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	1	40,500,000	Đại học Y Hà Nội
6	Hồi sức cấp cứu-chống độc	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	5	202,500,000	Đại học Y Hà Nội
I.	**THẠC SĨ**			**225,000,000**	**225,000,000**	**18,000,000**	**18,000,000**	**0**	**243,000,000**	**5**	**202,500,000**	
1	Truyền nhiễm	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	2	81,000,000	Đại học Y Hà Nội
2	Lao	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	0	-	Đại học Y Hà Nội
3	Tâm thần	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	0	-	Đại học Y Hà Nội
4	Giải phẫu bệnh	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	0	-	Đại học Y Hà Nội
5	Pháp y	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	0	-	Đại học Y Hà Nội
6	Hồi sức cấp cứu-chống độc	Bác sĩ đa khoa	1	37,500,000	37,500,000	3,000,000	3,000,000		40,500,000	3	121,500,000	Đại học Y Hà Nội

DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ CẢ KHÓA HỌC

Biểu 4a

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian (năm)	Học phí/năm	Tổng học phí/khóa đào tạo	Chi phí tài liệu/năm	Tổng tiền tài liệu/khóa học	Hỗ trợ khi hoàn thành khóa học	Thành tiền đào tạo (triệu)/ người	Số lượng người dự kiến đào tạo	Tổng tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5*4*	*7*	*8=7*4*	*9*	*10=9+8+6*	*11*	*12=11*10*	*12*
	LIÊN THÔNG BÁC SĨ (I+II)			**150,000,000**	**900,000,000**	**15,000,000**	**90,000,000**	**0**	**990,000,000**	**39**	**7,722,000,000**	
I.	**VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI TYT XÃ**			**30,000,000**	**180,000,000**	**3,000,000**	**18,000,000**	**0**	**198,000,000**	**30**	**5,940,000,000**	
1	Tại TYT xã	Viên chức tại TYT xã	6	30,000,000	180,000,000	3,000,000	18,000,000	0	198,000,000	30	5,940,000,000	Các trường Đại học Y Dược
I.	**VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐẶC THÙ**			**120,000,000**	**720,000,000**	**12,000,000**	**72,000,000**	**0**	**792,000,000**	**9**	**1,782,000,000**	
1	Lao	Viên chức tại các đơn vị công lập	6	30,000,000	180,000,000	3,000,000	18,000,000	0	198,000,000	1	198,000,000	Các trường Đại học Y Dược
2	Tâm thần	Viên chức tại các đơn vị công lập	6	30,000,000	180,000,000	3,000,000	18,000,000	0	198,000,000	5	990,000,000	Các trường Đại học Y Dược
3	Giải phẫu bệnh	Viên chức tại các đơn vị công lập	6	30,000,000	180,000,000	3,000,000	18,000,000	0	198,000,000	2	396,000,000	Các trường Đại học Y Dược
4	Pháp y	Viên chức tại các đơn vị công lập	6	30,000,000	180,000,000	3,000,000	18,000,000	0	198,000,000	1	198,000,000	Các trường Đại học Y Dược

DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG TRÌNH ĐỘ BÁC SĨ NĂM 2024

Biểu 4b

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian (năm)	Học phí/năm	Tổng học phí/khóa đào tạo	Chi phí tài liệu/năm	Tổng tiền tài liệu/khóa học	Hỗ trợ khi hoàn thành khóa học	Thành tiền đào tạo (triệu)/ người	Số lượng người dự kiến đào tạo	Tổng tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5*4*	*7*	*8=7*4*	*9*	*10=9+8+6*	*11*	*12=11*10*	*12*
	LIÊN THÔNG BÁC SĨ (I+II)			**150,000,000**	**150,000,000**	**15,000,000**	**15,000,000**	**0**	**165,000,000**	**39**	**1,287,000,000**	
I.	**VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI TYT XÃ**			**30,000,000**	**30,000,000**	**3,000,000**	**3,000,000**	**0**	**33,000,000**	**30**	**990,000,000**	
1	Tại TYT xã	Viên chức tại TYT xã	1	30,000,000	30,000,000	3,000,000	3,000,000	0	33,000,000	30	990,000,000	Các trường Đại học Y Dược
I.	**VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CHUYÊN NGÀNH ĐẶC THÙ**			**120,000,000**	**120,000,000**	**12,000,000**	**12,000,000**	**0**	**132,000,000**	**9**	**297,000,000**	
1	Lao	Viên chức tại các đơn vị công lập	1	30,000,000	30,000,000	3,000,000	3,000,000	0	33,000,000	1	33,000,000	Các trường Đại học Y Dược
2	Tâm thần	Viên chức tại các đơn vị công lập	1	30,000,000	30,000,000	3,000,000	3,000,000	0	33,000,000	5	165,000,000	Các trường Đại học Y Dược
3	Giải phẫu bệnh	Viên chức tại các đơn vị công lập	1	30,000,000	30,000,000	3,000,000	3,000,000	0	33,000,000	2	66,000,000	Các trường Đại học Y Dược
4	Pháp y	Viên chức tại các đơn vị công lập	1	30,000,000	30,000,000	3,000,000	3,000,000	0	33,000,000	1	33,000,000	Các trường Đại học Y Dược

DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO BÁC SĨ NỘI TRÚ CẢ KHÓA HỌC

Biểu 5a

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian (năm)	Học phí/năm	Tổng học phí/khóa đào tạo	Chi phí đi lại, tài liệu, lưu trú/ năm	Tổng tiền tài liệu/khóa học	Hỗ trợ khi hoàn thành khóa học (Thực hiện theo NQ08)	Thành tiền đào tạo (triệu)/ người	Số lượng người dự kiến đào tạo	Tổng tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5*4*	*7*	*8=7*4*	*9*	*10=9+8+6*	*11*	*12=11*10*	*12*
	BÁC SĨ NỘI TRÚ (1+2+3+4)			**160,000,000**	**480,000,000**	**120,000,000**	**360,000,000**	**0**	**840,000,000**	**9**	**1,890,000,000**	
1	Ngoại khoa	Bác sĩ đa khoa	3	40,000,000	120,000,000	30,000,000	90,000,000	0	210,000,000	1	210,000,000	Các trường Đại học Y Dược
2	Tim mạch	Bác sĩ đa khoa	3	40,000,000	120,000,000	30,000,000	90,000,000	0	210,000,000	5	1,050,000,000	Các trường Đại học Y Dược
3	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ đa khoa	3	40,000,000	120,000,000	30,000,000	90,000,000	0	210,000,000	2	420,000,000	Các trường Đại học Y Dược
4	Nhi khoa	Bác sĩ đa khoa	3	40,000,000	120,000,000	30,000,000	90,000,000	0	210,000,000	1	210,000,000	Các trường Đại học Y Dược

DỰ KIẾN KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2024

Biểu 5b

TT	Nội dung	Đối tượng	Thời gian (năm)	Học phí/năm	Tổng học phí/khóa đào tạo	Chi phí đi lại, tài liệu, lưu trú/ năm	Tổng tiền tài liệu/khóa học	Hỗ trợ khi hoàn thành khóa học (Thực hiện theo	Thành tiền đào tạo (triệu)/ người	Số lượng người dự kiến đào tạo	Tổng tiền	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6=5*4*	*7*	*8=7*4*	*9*	*10=9+8+6*	*11*	*12=11*10*	*12*
	BÁC SĨ NỘI TRÚ (1+2+3+4)			**160,000,000**	**160,000,000**	**120,000,000**	**120,000,000**	**0**	**280,000,000**	**9**	**630,000,000**	
1	Ngoại khoa	Bác sĩ đa khoa	1	40,000,000	40,000,000	30,000,000	30,000,000	0	70,000,000	1	70,000,000	Các trường Đại học Y Dược
2	Tim mạch	Bác sĩ đa khoa	1	40,000,000	40,000,000	30,000,000	30,000,000	0	70,000,000	5	350,000,000	Các trường Đại học Y Dược
3	Hồi sức cấp cứu	Bác sĩ đa khoa	1	40,000,000	40,000,000	30,000,000	30,000,000	0	70,000,000	2	140,000,000	Các trường Đại học Y Dược
4	Nhi khoa	Bác sĩ đa khoa	1	40,000,000	40,000,000	30,000,000	30,000,000	0	70,000,000	1	70,000,000	Các trường Đại học Y Dược